

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /TBHH-TCTBĐATHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến cảng 50.000DWT, khu nước trước bến sà lan 1.600DWT Trạm nghiên Thị Vải

VTU - 04 - 2019

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải.

Căn cứ đơn đề nghị số 100/SCCC.19 ngày 30/01/2019 của Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước bến cảng 50.000DWT, khu nước trước bến sà lan 1.600DWT Trạm nghiên Thị Vải; báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 112/BC-XNKSHMN ngày 30/01/2019, bình đồ độ sâu ký hiệu INSEE_1901 tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành tháng 01 năm 2019,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cảng 50.000DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
N1	10°36'19,9" N	107°01'04,8" E	10°36'16,3" N	107°01'11,3" E
N2	10°36'12,0" N	107°01'08,3" E	10°36'08,3" N	107°01'14,8" E
N3	10°36'13,2" N	107°01'11,1" E	10°36'09,5" N	107°01'17,5" E
N4	10°36'21,1" N	107°01'07,5" E	10°36'17,4" N	107°01'14,0" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 14,9m

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến sà lan 1.600DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°36'22,5" N	107°01'03,6" E	10°36'18,9" N	107°01'10,1" E
B2	10°36'23,6" N	107°01'06,0" E	10°36'19,9" N	107°01'12,5" E
B3	10°36'23,2" N	107°01'09,3" E	10°36'19,5" N	107°01'15,7" E
B4	10°36'20,4" N	107°01'10,6" E	10°36'16,7" N	107°01'17,0" E
B5	10°36'19,6" N	107°01'08,7" E	10°36'15,9" N	107°01'15,2" E

B6	10°36'21,0" N	107°01'08,1" E	10°36'17,3" N	107°01'14,5" E
B7	10°36'20,8" N	107°01'07,6" E	10°36'17,1" N	107°01'14,1" E
N4	10°36'21,1" N	107°01'07,5" E	10°36'17,4" N	107°01'14,0" E
N1	10°36'19,9" N	107°01'04,8" E	10°36'16,3" N	107°01'11,3" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 4,5m./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

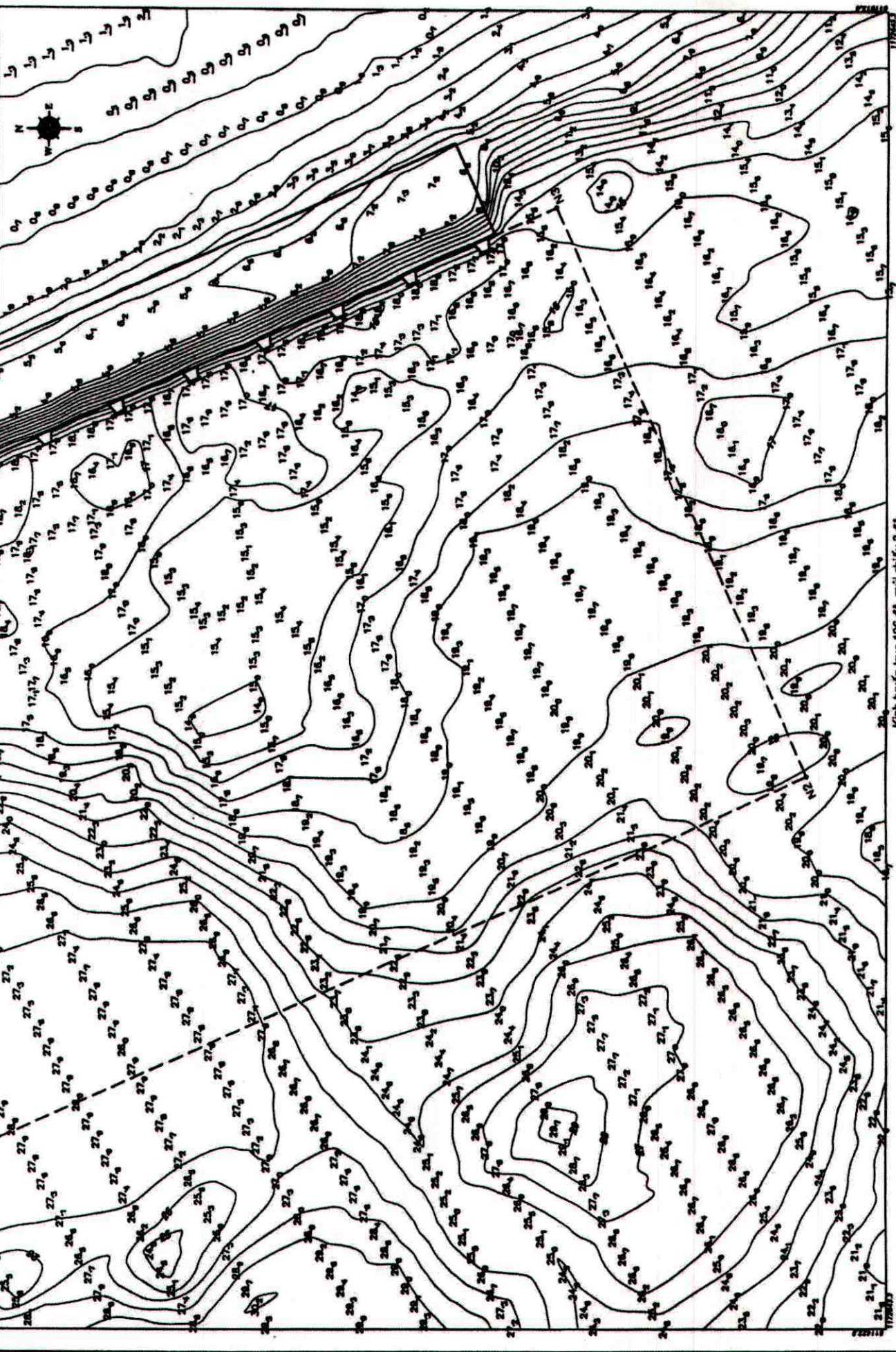


Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|---|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1 Bộ Tư lệnh Hải quân 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam 4 Cục Cảnh sát biển 5 Chi Cục đường sông phía Nam 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | <ol style="list-style-type: none"> 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển 17 Cty Vận tải Thủy Bắc 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM 21 Cảng Sài Gòn 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng 29 Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu 32 Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu 33 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 34 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 35 Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam |
|---|--|

1:12500
 Vị trí độ sâu vùng nước biển 50 0000WT
 Kèm theo TBHH số **15** /TBHH-TCTBDATH-HAN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ đầu bộ hiệu INSEE, 1901, tỷ lệ 1:5000



Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

